

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HSST
Ngày 08 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh;

Ông Mã Văn Phi.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1110/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Quốc N, sinh ngày 10/3/2002. Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2025 đến ngày 03/12/2025 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Lâm Thị Mỹ T1, sinh năm: 1965 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lâm Thị Mỹ N1, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lâm Thị Mỹ Á, sinh năm 1958.

Địa chỉ cư trú: khóm C, phường L, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện theo uỷ quyền của bà Lâm Thị Mỹ Á:

Ông Trương Thành V, sinh năm: 1956 (xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

Ông Trần Quang Đ, sinh năm: 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: khóm C, phường L, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Lâm Thị Mỹ T2, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: khóm B, phường T, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Lâm Thị Mỹ T3, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

5. Bà Lâm Thị Mỹ X, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: xã H, tỉnh Cà Mau.

6. Bà Lâm Thị Mỹ H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.
7. Bà Lâm Thị Mỹ H1, sinh năm 1971 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: khóm C, phường L, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 24/11/2025, Phạm Quốc N điều khiển xe gắn máy, biển kiểm soát 60AE-033.87, chở theo Nguyễn Phương T4 lưu thông trên đường N (hướng cầu L về cầu G, trên làn đường dành cho xe ô tô, giáp với dải phân cách cứng). Khi đến đoạn đường trước Phòng khám T7 thuộc khóm G, phường L, tỉnh Cà Mau, do không chú ý quan sát nên va chạm vào người bà Lâm Thị Mỹ T1 đang đi bộ trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, làm bà T1 ngã xuống đường, bị thương nặng, được mọi người đưa bà T1 đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, sau đó bà T1 tử vong. Phạm Quốc N cùng vào bệnh viện B1 và đến Công an phường L đầu thú.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ1, nồng độ cồn trong cơ thể Phạm Quốc N ngày 24/11/2025 là 53,4mg/100ml máu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, hướng phương tiện tham gia giao thông đông, có đèn báo hiệu giao thông đường bộ, có vạch kẻ dành cho người đi bộ cắt ngang đường. Đoạn đường là đường đôi có chiều đi và chiều về được phân chia bằng dải phân cách cứng đặt giữa đường, mỗi chiều đường gồm có ba làn đường, được phân chia bằng nước sơn màu trắng đứt khúc, mặt đường được trải bằng nhựa nóng bằng phẳng, bề rộng của mỗi chiều đường là 11,25m.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, tang vật, phương tiện, dấu vết: (1) Vị trí vết máu; (2) Vị trí vết cày; (3) Vị trí mũ bảo hiểm; (4) Vị trí chiếc dép mũ; (5) Vị trí vết cày; (6) Vị trí vết nhiên liệu; (7) Vị trí xe gắn máy; (8) Vị trí mũ xe bẻ.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Trụ điện số 23 bên phải hướng từ cầu L đến cầu G xác định làm điểm mốc.
- Mép đường bên phải hướng từ cầu L đến cầu G làm mép đường chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Vị trí vết máu: Vết máu dài 2,3m, rộng lớn nhất 0,3m, rộng nhỏ nhất 0,1m, vết máu nơi rộng nhất đo đến đầu vạch kẻ dành cho người đi bộ là 3,9m, tâm vết máu đo đến điểm mốc cố định là 18,1m, vết máu nơi nhỏ nhất đo đến cầu vết cày (2) là 0,4m.

(2) Vị trí vết cày: Vết cày dài 13,2m, đầu vết cày hướng về cầu L, cuối vết cày hướng về cầu G, đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 7,5m, cuối vết cày đo vào mép đường chuẩn là 6,35m, đầu vết cày đo đến điểm mốc là 17,1m, đầu vết cày đo đến đầu vạch kẻ đường dành cho người đi bộ là 3,8m.

(3) Vị trí mũ bể mũ bảo hiểm: Vị trí mũ bể mũ bảo hiểm đo vào mép đường chuẩn là 9,75m, vị trí mũ bể mũ bảo hiểm đo đến đầu vết cày (2) là 2,7m.

(4) Vị trí chiếc dép mũ: Vị trí chiếc dép mũ đo vào mép đường chuẩn là 11,2m, vị trí chiếc dép mũ đo đến đầu vết cày (2) là 4,25m.

(5) Vị trí vết cày: Vết cày dài 9,6m, đầu vết cày hướng về cầu L, cuối vết cày hướng về cầu G, đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 7,85m, cuối vết cày đo vào mép đường chuẩn là 6,95m, đầu vết cày đo đến đầu vết cày (2) là 2,7m, cuối vết cày đo đến cuối vết cày (2) là 1,1m.

(6) Vị trí vết nhiên liệu: Vị trí vết nhiên liệu đo vào mép đường chuẩn là 6,35m, vị trí vết nhiên liệu đo đến cuối vết cày (2) là 0,3m, vị trí vết nhiên liệu đo đến tâm bánh xe sau xe gắn máy 60AE-033.87 (7) là 6,1m, vị trí vết nhiên liệu đo đến điểm mốc là 29,15m.

(7) Vị trí xe gắn máy 60AE-033.87: Xe gắn máy dựng đứng, đầu xe hướng về cầu G, đuôi xe hướng về cầu L. T5 bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 4,6m, tâm bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 4,4m, tâm bánh xe sau đo đến điểm mốc là 34,6m.

(8) Vị trí mũ xe bể: Vị trí mũ xe bể đo vào mép đường chuẩn là 8,15m, vị trí mũ xe bể đo đến tâm bánh xe trước xe gắn máy 60AE-033.87 (7) là 4,5m.

Công tác khám nghiệm phương tiện xe gắn máy biển số 60AE-033.87

Xe gắn máy biển số 60AE-033.87, số loại 50I, màu sơn vàng, nhãn hiệu FULJIR.

Dấu vết trên phương tiện.

- Không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển.
- Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bị bể rời khỏi vị trí cố định, ngang 0,38m.
- Chấn bunn trước có vết trầy xước.
- Chấn bunn trước và ốp giảm sóc bị bể.
- Đế chân trước bên trái có vết trầy xước mài mòn kim loại.
- Đầu tay nắm bên trái có vết trầy xước mài mòn kim loại.
- Ốp mũ sườn bị bể, dài 0,2m rời khỏi vị trí cố định.

Tại biên bản thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 24/11/2025, xác định: Phạm Quốc N không sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định tử thi số 81/KLGĐTT-TTPY ngày 28/11/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh C có đối với nguyên nhân chết của bà Lâm Thị Mỹ T1 kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng/đa chấn thương.

Kết luận giám định độc chất số 02/KLGĐĐC-TTPY ngày 15/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh C có đối với bà Lâm Thị Mỹ T1 như sau: Trong mẫu máu của bà Lâm Thị Mỹ T1 không tìm thấy cồn và các chất ma túy trong danh mục tầm soát.

Tại cáo trạng số: 06/CT-VKSCMU-KV1 ngày 26/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Quốc N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Quốc N theo cáo trạng số: 06/CT-VKSCMU-KV1 ngày 26/3/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Án phí xử lý theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 24/11/2025, tại khóm G, phường L, tỉnh Cà Mau, Phạm Quốc N có hành vi điều khiển xe gắn máy, biển kiểm soát 60AE-033.87 lưu thông trên đường N theo hướng cầu L đến cầu G mà trong hơi thở có nồng độ cồn (kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ1 là 53,4mg/100ml máu), do thiếu quan sát và đi không đúng làn đường quy định dẫn đến va chạm với bà Lâm Thị Mỹ T1 đang đi bộ qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, làm bà T1 tử vong.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự giao thông, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết xe mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác nếu như không tuân thủ đầy đủ các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, ngược lại trong hơi thở bị cáo có nồng độ cồn, chạy tốc độ cao, thiếu quan sát, hậu quả làm bà T1 tử vong, do đó cần có mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm đã gây ra cho bị hại và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo khắc phục toàn bộ hậu quả cho đại diện bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa tiền án tiền sự, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đến cơ quan công an đầu thú nên có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, hiện đại diện bị hại không còn yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tang vật trong vụ án:

Một xe gắn máy, nhãn hiệu FULJIR, màu vàng, biển kiểm soát 60AE-033.87, đã qua sử dụng; Một chiếc dép, mũ bẻ của mũ bảo hiểm và của xe. Ngày 28/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2025.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Quốc N phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Thu